

UNIT 1. ART CLASS

LESSON 1. SCHOOL SUPPLIES

Exercise 1. Put the word into the picture. (Điền từ vào chỗ trống)

eraser

pen

backpack

ruler

pencil case

pencil



Exercise 2. Order the letter to make a correct word.(Sắp xếp từ)

a) nep → pen

c) rluer →

b) akbcpakc →

d) pnecli →

e) reaser →

f) pneilccsae →

Exercise 3. Look and write.(Nhìn tranh và viết câu trả lời)

What is it?

		
1. It is a pen.	2.	3.
		
5.	6.	7.

Exercise 4. Look and trace.(viết mỗi dòng 5 lần)



Handwriting practice lines for the word 'backpack'.



Handwriting practice lines for the word 'eraser'.



Handwriting practice lines for the word 'pen'.



Handwriting practice lines for the word 'pencil case'.



Handwriting practice lines for the word 'pencil'.



Handwriting practice lines for the word 'ruler'.

What : cái gì? (từ để hỏi, luôn đứng đầu câu hỏi)

it : nó (dùng cho vật)

It is = It's : nó là

What is it ? : Đây là cái gì?

It is a pen : Nó là một chiếc bút mực.

Một số điểm ngữ pháp cần nhớ:

- “It” : là đại từ chỉ vật dùng cho số ít, luôn đi với trợ động từ “is”

Ví dụ: It is a cat. Nó là 1 con mèo.

- a / an là giới từ luôn đứng trước các danh từ chỉ vật số ít (nghĩa là có 1)
- Giới từ “an” luôn đứng trước các danh từ chỉ vật số ít đếm được ,bắt đầu bằng nguyên âm “u, e, o, a, i” , Việt Nam mình thường nói là “ uể oải” cho dễ nhớ.
- Còn lại là dùng “a”.